



TRAN ANH COMPANY

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH

Địa chỉ: 1174 Đường Láng - Quận Đống Đa - Hà Nội

Tel : (84) 1900 545 545

Fax : (84-4) 3766 7708

Email : sales@tranh.com.vn

Website: www.tranh.vn

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	
TỔNG QUAN VỀ TRẦN ANH	3
1. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN	4
2. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2011	5
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG	10
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
2. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
3. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	16
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	18
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	38
1. BỘ MÁY TỔ CHỨC	39
2. GIỚI THIỆU HĐQT	40
3. GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH	42
4. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT	43
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG	50
THÔNG TIN KHÁC	52
1. ĐỒNG HÀNH CÙNG CỘNG ĐỒNG	53

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2011 được các chuyên gia kinh tế nhận định là năm khó khăn nhất trong vòng 20 năm trở lại đây đối với nền kinh tế Việt Nam. Năm 2011 cũng chứng kiến sự phá sản của gần 50.000 doanh nghiệp hoạt động ở Việt Nam, lợi nhuận của các doanh nghiệp đa phần đều bị sụt giảm mạnh. Lạm phát tăng cao, chính sách siết chặt tăng trưởng tín dụng đã làm cho người tiêu dùng giảm mạnh chi tiêu mua sắm những mặt hàng không thiết yếu như điện máy, máy tính. Điều đó gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của các siêu thị điện máy, trong đó có Trần Anh.

Tuy nhiên năm 2011 lại là năm thành công của công ty Trần Anh với mức tăng trưởng doanh thu là 25%, mức tăng trưởng lợi nhuận hơn 63% so với năm 2010. Đạt được kết quả này là do Trần Anh đã chủ động thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, đẩy nhanh hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt tồn kho ngay từ trong năm 2010. Nhờ vậy mức lợi nhuận năm 2011 của Trần Anh có sự tăng trưởng tốt. Ngoài ra, chính sách mở rộng ngành hàng kinh doanh sang lĩnh vực điện máy đã mang lại hiệu quả kinh doanh trong năm 2011.

Trong năm 2011 thị trường đã chứng kiến sự phá sản của một số siêu thị điện máy, và sự suy yếu của nhiều siêu thị điện máy khác ở Việt Nam. Xu thế này sẽ còn tiếp tục trong năm 2012. Năm 2012 sẽ là năm quyết định siêu thị nào còn đủ sức đi tiếp, siêu thị nào phải rời bỏ thị trường. Đây vừa là thách thức mà cũng là cơ hội cho Trần Anh bứt phá.

Xác định 2011 là năm bản lề cho kế hoạch phát triển dài hạn nên Trần Anh đã tập trung nguồn lực về vốn, nhân sự, hệ thống quản trị để phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn. Trần Anh đã đầu tư nâng cấp hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) hiện tại sang hệ thống của Oracle Business, triển khai hệ thống quản trị nhân sự (HRM), hệ thống quản trị chăm sóc khách hàng (CRM). Song song với đó là kế hoạch tìm kiếm mặt bằng để mở thêm các siêu thị tại các thị trường tiềm năng.

Bước sang năm 2012, Trần Anh xác định đây sẽ là năm để Trần Anh tận dụng cơ hội bứt phá lên vị thế số 1 về mảng kinh doanh bán lẻ điện máy và mobile ở miền Bắc, bên cạnh vị thế số 1 về bán lẻ máy tính mà công ty vẫn giữ được trong 7 năm qua. Vì vậy chiến lược của Trần Anh trong năm 2012 là sẽ tăng tốc mở rộng quy mô và thị phần dựa trên các nền tảng nguồn lực và kinh nghiệm đã tích lũy trong 2 năm bước vào kinh doanh điện máy.

Trong khi các siêu thị điện máy khác đang gặp khó khăn và phải co hẹp hoạt động trong năm 2012 thì Trần Anh sẽ mở thêm 3 siêu thị điện máy nữa ở Hà Nội. Mở rộng quy mô trong khi nền kinh tế suy thoái luôn là một sự mạo hiểm và rủi ro, nhưng nếu làm đúng cách thì bứt phá cũng rất nhanh. Vì vậy ban lãnh đạo Trần Anh xác định mặc dù mở rộng nhưng vẫn luôn cẩn trọng trong từng dự án mở thêm siêu thị, tính hiệu quả và tối ưu luôn được đặt lên hàng đầu.

Khâu dịch vụ khách hàng luôn là nền tảng cho mọi sự phát triển của các doanh nghiệp bán lẻ, vì thế 2012 là năm Trần Anh sẽ ưu tiên đầu tư nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ. Ngoài việc đầu tư hệ thống quản trị chăm sóc khách hàng (CRM), Trần Anh sẽ cơ cấu lại hoạt động của Trung tâm dịch vụ khách hàng theo hướng được ủy quyền nhiều hơn, có nhiều sức mạnh hơn trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ của Trần Anh.

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và bài bản, Trần Anh tin tưởng rằng trong năm 2012 công ty sẽ có một vị thế mới trong thị trường bán lẻ điện máy ở Việt Nam.

Chủ tịch HĐQT
Trần Xuân Kiên





HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI SỐ TRẦN ANH

1. NHỮNG DẤU MỐC QUAN TRỌNG

Thành lập từ năm 2002, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Trần Anh (tiền thân của Công ty cổ phần Thế giới số Trần Anh) được biết đến là một địa chỉ mua sắm máy tính và linh phụ kiện tin cậy nhất tại Hà Nội. Những ngày đầu thành lập, Trần Anh chỉ có 05 người làm việc trong một cửa hàng diện tích lớn hơn 60m² tại 34K phố Lý Nam Đế phường Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Với sự cố gắng không biết mệt mỏi của những người đặt viên gạch đầu tiên, sự đồng lòng chung sức của cán bộ nhân viên trong công ty, cùng niềm tin yêu, tin tưởng của khách hàng và đối tác, sau 10 năm phát triển Trần Anh đã trở thành một thương hiệu bán lẻ điện máy, máy tính hàng đầu tại Việt Nam.

Năm 2002

Tại thời điểm thành lập, vốn điều lệ của công ty là 1 tỷ đồng và ngành nghề kinh doanh của công ty bao gồm: Buôn bán thiết bị tin học, thiết bị văn phòng; Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; Dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các sản phẩm điện tử, tin học, máy văn phòng; Lắp ráp các sản phẩm điện tử, tin học; Mua bán điện thoại di động;

Năm 2003

Mở thêm chi nhánh tại số 9 Lê Văn Linh và chuyển trụ sở về 95 Lý Nam Đế.

Năm 2004

Chuyển mô hình hoạt động thành mô hình chuỗi cửa hàng tiện ích, mở thêm chi nhánh 14 Thái Hà.

Năm 2005

Chuyển chi nhánh số 9 Lê Văn Linh về 185 Giảng Võ với diện tích hơn 300m² và chuyển trụ sở công ty về 76 Nguyễn Du. Áp dụng cơ

chế quản lý hàng hóa theo hệ thống mã vạch. Nghiên cứu tìm hiểu về ứng dụng ERP.

Năm 2006

Chuyển chi nhánh 14 Thái Hà về 134 Thái Hà với tổng diện tích hơn 500m². Quý III năm 2006 chuyển đổi mô hình kinh doanh từ chuỗi các cửa hàng tiện ích sang mô hình chuỗi các siêu thị và chuẩn bị kế hoạch mở rộng mặt hàng sang lĩnh vực điện thoại và máy ảnh kỹ thuật số. Ứng dụng giải pháp ERP vào hệ thống quản lý.

Năm 2007

Chuyển trụ sở và chi nhánh 185 Giảng Võ về 1174 Đường Láng và khai trương siêu thị 1174 Đường Láng với tổng diện tích khoảng 3.000m². Tham gia vào thị trường kinh doanh bán lẻ điện thoại di động và máy ảnh kỹ thuật số. Tháng 8 năm 2007 chuyển đổi thành công từ hình thức công ty TNHH sang hình thức công ty cổ phần.

Năm 2008

Chuyển chi nhánh 76 Nguyễn Du và 134 Thái Hà về 292 Tây Sơn và khai trương siêu thị 292 Tây Sơn với diện tích khoảng 3.000m². Tháng 10 năm 2008: tái cơ cấu công ty, chuyển sang cơ chế quản lý theo mô hình siêu thị, chuẩn bị cho việc mở rộng sang lĩnh vực điện tử điện máy và mở rộng thêm các siêu thị tại các thành phố lớn khác.

Năm 2009

Chính thức mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực điện máy - với sự kiện khai trương và bán hàng điện máy tại 2 siêu thị 1174 Đường Láng và siêu thị 292 Tây Sơn vào ngày 24/12/2009

Năm 2010

Ngày 12/01/2010, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh đã chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là TAG. Theo đó, tổng giá trị cổ phiếu TAG được niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội là hơn 45 tỷ đồng tương đương với 4,5 triệu cổ phiếu. Ngày 29/7/2010, Quỹ đầu tư Aureos trở thành đối tác chiến lược của Trần Anh sau khi đầu tư 4,2 triệu USD để sở hữu 18,5% cổ phần của Công ty (sau khi phát hành thêm). Quý I và quý IV - 2010: Ký kết hợp đồng thuê mặt bằng 10.000 m² tại TTTM Hồ Gươm Plaza (Mỗ Lao) và 5.000 m² tại Savico Mega Mall (Long Biên).

Năm 2011

Triển khai 5 dịch vụ gia tăng giá trị chăm sóc khách hàng: Giao hàng miễn phí toàn miền Bắc; Đưa tổng đài CSKH 1900 545 545 vào hoạt động; Dừng thử sản phẩm; Tri ân khách hàng; Mua hàng trả góp. Triển khai hệ thống quản trị nhân sự (HRM) nhằm quản lý và tối ưu hóa nguồn nhân lực. Ngày 14/10/2011, Trần Anh đã đầu tư nâng cấp hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) VIP sang hệ thống của Oracle Business để đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, nâng cao hơn nữa khả năng cạnh tranh, mở rộng mạng lưới phân phối, hướng tới mục tiêu đưa Trần Anh trở thành một Tập đoàn bán lẻ quy mô lớn.

Ngày 16/12/2011 Trần Anh mở Siêu thị thứ 3 tại Trung tâm thương mại Savico Mega Mall, nâng tổng diện tích kinh doanh lên 11.000m². Đây là bước tiến quan trọng trong quá trình Trần Anh chinh phục thị trường Đông Bắc Hà Nội và các tỉnh lân cận, tạo tiền đề để chinh phục các thị trường Đông Nam của thủ đô. Bên cạnh đó, việc Trần Anh Long Biên nằm trong trung tâm thương mại là một kênh bán hàng mới bên cạnh các chuỗi siêu thị độc lập.

2. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC



Năm 2011 là năm ghi nhận những thành tựu đạt được của Trần Anh. Ngoài kết quả kinh doanh đạt được, Công ty đã gặt hái được nhiều giải thưởng uy tín do các tổ chức, đơn vị trao tặng.

Trong đó có những giải thưởng danh giá như Sao Vàng Đất Việt; top 100 thương hiệu mạnh Việt Nam; top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam (đứng thứ 492 trong bảng xếp hạng);...

Số 1 tại Việt Nam về Thị phần Bán lẻ mặt hàng Máy tính – Điện máy – Điện thoại di động;

Số 1 tại Việt Nam về Chất lượng Dịch vụ khách hàng: Với sự phát triển về công nghệ thông tin, sự hiểu biết của người tiêu dùng, việc cạnh tranh về giá giữa các siêu thị bán lẻ không còn là yếu tố quyết định đến thành công hay thất bại của một siêu thị. Trước khi mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh điện máy, Công ty đã đặt ra chiến lược coi chất lượng dịch vụ là yếu tố cạnh tranh cơ bản. Thực hiện chiến lược này, Công ty đã không ngừng thực hiện các chương trình đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ nhân viên, nâng cao trách nhiệm trong công việc và chất lượng dịch vụ.

Số 1 tại Việt Nam về chất lượng đội ngũ Nhân sự: Trong mục tiêu phát triển của công ty, việc lựa chọn nhân sự phù hợp và đặt vào những vị trí phù hợp luôn được coi là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công. Cùng với chiến lược nâng cao chất lượng dịch vụ, Công ty cũng đang từng bước thực hiện mục tiêu phát triển nhân sự một cách toàn diện. Để duy trì và liên tục phát triển nguồn nhân lực cho công ty trong dài hạn, Trần Anh luôn coi trọng việc xây dựng hệ thống quản trị, văn hóa doanh nghiệp, bộ tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá nhân viên chi tiết và bài bản, xây dựng các chính sách đãi ngộ và cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên. Hệ thống quản trị của Trần Anh luôn được các đối tác, các chuyên gia đánh giá cao, vượt trội so với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực.



TẦM NHÌN

Trở thành công ty có hệ thống Siêu thị Điện máy – Máy tính qui mô, chuyên nghiệp và lớn nhất Việt Nam

SỨ MỆNH

Mang đến cho khách hàng
các sản phẩm chất lượng cao
với dịch vụ tối ưu



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



- Tính chuyên nghiệp được xây dựng trên tinh thần kỷ luật, tuân thủ và hành động trung thực.
- Mọi cán bộ nhân viên trong công ty cùng làm việc, chia sẻ quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ một cách công bằng và minh bạch
- Cá nhân có thể phát huy tối đa sức sáng tạo, khả năng lãnh đạo và cơ hội làm chủ thực sự với một tinh thần dân chủ cao



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2011 được nhận định là một năm rất khó khăn với kinh tế Việt Nam nói chung và ngành bán lẻ nói riêng. Tuy nhiên, với nền tảng vững chắc về tài chính, cơ cấu tổ chức, phương pháp quản trị và điều hành tối ưu, HĐQT đã chỉ đạo Trần Anh vững vàng vượt qua khó khăn, biến thách thức thành lợi thế. Vì vậy, năm 2011 có thể nói là năm thành công vượt bậc của Trần Anh về mọi mặt.

THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

Tổng kết năm 2008 - 2010 tốc độ tăng trưởng bình quân của công ty đạt hơn 30%. Duy trì tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn kinh tế suy thoái là thách thức lớn cho ban lãnh đạo công ty. Bước vào năm 2011 HĐQT đã đề ra những phương hướng, giải pháp kinh doanh như nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, tăng tốc mở rộng qui mô để chiếm thị phần... Qua đó, thành tựu đạt được năm 2011 của Trần Anh rất đáng mừng.

Về kết quả kinh doanh, doanh số năm 2011 tăng 25 % , lợi nhuận tăng 63% so với năm 2010 (Doanh số 2010 đạt 1.322 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 36,6 tỷ đồng). Đối với ngành công nghệ thông tin, Trần Anh vẫn giữ vững vị trí số 1 bán lẻ ở miền Bắc. Ngành kỹ thuật số và điện tử - điện gia dụng từng bước chiếm lĩnh được thị phần, trở thành đối trọng của các đơn vị bán lẻ cùng lĩnh vực.

Trong năm 2011, Ban Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban phải cơ cấu tổ chức theo hướng tinh giảm bộ máy nhân sự. Theo đó, các bộ phận đã rà soát lại bộ máy làm việc và trình độ nhân sự, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, sắp xếp tối ưu và tuyển dụng thay thế. Những điều chỉnh về nhân sự đã phát huy tác dụng, đáp ứng nhu cầu phát triển trong ngắn và dài hạn, góp phần quan trọng để đạt được kết quả kinh doanh.

Một trong những chiến lược trong năm 2011 của Trần Anh là nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng như một yếu tố mang lại lợi thế cạnh tranh. Ngay từ đầu năm, Trung tâm Dịch vụ khách hàng đã được thành lập với các bộ phận chuyên trách: Tổng đài Call Center, chăm sóc khách hàng, quản lý chất lượng dịch vụ. Song song với việc thành lập Trung tâm dịch vụ khách hàng, Trần Anh cũng đang xây dựng để triển khai hệ thống quản trị chăm sóc khách hàng (CRM). Các bộ phận chức năng dịch vụ khách hàng đã làm tốt nhiệm vụ được giao, giữ vững khách hàng truyền thống và tiếp cận các khách hàng tiềm năng.

Việc đầu tư nâng cấp hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) VIP sang hệ thống Oracle Business sẽ giúp cho HĐQT và các cấp điều hành đưa ra các quyết định chuẩn xác. Đây là nền móng cơ bản nhằm phục vụ cho kế hoạch tăng tốc mở rộng qui mô của công ty trong năm 2012-2015.

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2011

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
01	01/2011/NQ-HĐQT	10/01/2011	Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu.
02	02/2011/NQ-HĐQT	04/04/2011	Thông qua kế hoạch SXKD 2011
			Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011
			Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và Ban KS năm 2011
			Thông qua kế hoạch phát hành và niêm yết cổ phiếu ESOP
			Thông qua phương án sử dụng diện tích tại điểm thuê – KĐT Mỗ Lao và phương án mở rộng kinh doanh tại TP HCM
			Thông qua và kế hoạch và nội dung họp đại hội cổ đông thường niên năm 2011
			Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
03	03/2011/NQ-HĐQT	06/06/2011	Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ 4 - Vốn điều lệ của Công ty tại Điều lệ Công ty theo phần vốn thực góp tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu thưởng và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo số vốn tăng thêm.
04	04/2011/NQ-HĐQT	20/09/2011	Thảo luận và thông qua kế hoạch mua cổ phiếu quỹ năm 2011
05	05/2011/NQ-HĐQT	27/09/2011	Phát hành và thông qua quy chế thực hiện chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ, công nhân viên công ty.
06	06/2011/NQ-HĐQT	20/10/2011	Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên
07	07/2011/NQ-HĐQT	28/10/2011	Về việc chuyển nhượng cổ phiếu ESOP 2011 Ông Phạm Đắc Huệ được mua sang cho Bà Đỗ Thị Kim Liên
08	07A/2011/NQ-HĐQT	28/12/2011	Về việc thay đổi thành viên HĐQT và kế hoạch tạm chi trả cổ tức năm 2011.

KẾ HOẠCH NĂM 2012

Theo dự kiến của các chuyên gia kinh tế, năm 2012 có thể tình hình kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn. Các chính sách thắt chặt tiền tệ và kiểm chế lạm phát của Nhà nước tiếp tục được thực hiện sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới sức mua của người tiêu dùng. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Trần Anh sẽ tận dụng cơ hội để bứt phá lên số 1 về mảng kinh doanh bán lẻ điện máy và mobile ở miền Bắc và giữ vững vị thế số 1 về bán lẻ máy tính mà công ty vẫn giữ được trong 7 năm qua. Vì vậy chiến lược của Trần Anh trong năm 2012 là sẽ tăng tốc mở rộng qui mô và thị phần dựa trên các nền tảng nguồn lực và kinh nghiệm đã tích lũy trong 2 năm bước vào kinh doanh điện máy. Theo đó, trong năm 2012, Trần Anh sẽ mở thêm 3 siêu thị điện máy nữa ở Hà Nội và sẽ tiếp tục đầu tư nâng cao hơn nữa dịch vụ khách hàng.

Với nền tảng tài chính và nguồn lực vững mạnh, sự tâm huyết và đồng lòng của cán bộ, nhân viên trong công ty, Trần Anh tin tưởng sẽ đạt được những kế hoạch đặt ra.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ:

Trong bối cảnh nền kinh tế lạm phát tăng cao, sức mua giảm sút là thách thức không nhỏ đối với ngành bán lẻ nói chung và lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm điện máy, công nghệ thông tin và thiết bị số nói riêng. Tuy nhiên, được sự tin tưởng, tín nhiệm của người tiêu dùng, những chính sách, kế hoạch kinh doanh đúng đắn của Ban lãnh đạo và sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên trong công ty, Trần Anh vẫn đảm bảo mức tăng trưởng cao, duy trì chất lượng dịch vụ tốt cho khách hàng, phát triển bền vững, nộp ngân sách Nhà nước và thực hiện trách nhiệm đối với xã hội.

2. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

VỀ KINH DOANH:

Chú trọng phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, nên Trần Anh Điện máy - Máy tính vẫn giữ vững được tốc độ tăng trưởng cao. Kết thúc năm 2011 các chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh đều vượt so với năm 2010, về Doanh thu toàn công ty đạt 1.651 tỷ đồng tăng trưởng hơn 25% và Lợi nhuận trước thuế đạt 81 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 63%

Ngoài ra, chính sách mở rộng ngành hàng kinh doanh sang lĩnh vực điện máy đã mang lại hiệu quả kinh doanh trong năm 2011. Tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận của mảng kinh doanh điện máy và mảng kinh doanh mobile đang tăng dần trong tổng cơ cấu doanh thu của Trần Anh, tốc độ tăng trưởng hàng năm luôn ở mức ~ 50%, khẳng định bước đi đúng đắn của công ty khi chuyển sang lĩnh vực bán lẻ điện máy.

VỀ DỊCH VỤ:

Gắn liền quá trình hoạt động và phát triển của Trần Anh là những sự kiện và chính sách kinh doanh mang tính đột phá, tiên phong trong lĩnh vực kinh doanh điện máy – máy tính. Vì vậy trong thời gian tới, Trần Anh vẫn sẽ tiếp tục từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của người tiêu dùng, tiếp tục coi chất lượng dịch vụ là yếu tố cạnh tranh bền vững của công ty.

NGUỒN NHÂN LỰC:

Trần Anh luôn chú trọng đầu tư cho công tác nhân sự và quản trị. Ngoài chính sách đãi ngộ, Trần Anh luôn tập trung vào việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên nền tảng dân chủ và minh bạch, tạo động lực cho người lao động thể hiện được hết khả năng và hoài bão của mình. Qua đó, Trần Anh luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, phát triển toàn diện một cách bền vững và đáng ghi nhận so với các công ty kinh doanh cùng lĩnh vực. Chất lượng đội ngũ nhân sự của Trần Anh cũng được đánh giá cao trên thị trường bán lẻ điện máy.

ĐẦU TƯ:

Xác định 2011 là năm bản lề cho kế hoạch phát triển dài hạn nên Trần Anh đã tập trung nguồn lực về vốn, nhân sự, hệ thống quản trị để phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn. Trần Anh đã đầu tư nâng cấp hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) hiện tại sang hệ thống của Oracle Business, triển khai hệ thống quản trị nhân sự (HRM), hệ thống quản trị chăm sóc khách hàng (CRM).

Không chỉ đầu tư vào hệ thống quản trị, Trần Anh còn đang khẩn trương xúc tiến việc đàm phán thuê thêm các mặt bằng kinh doanh nhằm giúp công ty tăng tốc mở rộng quy mô trong giai đoạn các công ty khác cùng lĩnh vực đang ngừng đầu tư. Hy vọng với sự đầu tư này, trong năm 2013 Trần Anh sẽ vươn tới vị trí số 1 về bán lẻ Điện máy ở thị trường phía Bắc, tạo đà cho sự phát triển vào phía Nam theo kế hoạch.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

Doanh thu tăng trưởng so với năm 2010, lợi nhuận được đảm bảo, cổ tức trả cho cổ đông theo đúng nghị quyết của đại hội năm 2011. Những kết quả chính đạt được trong năm 2011:

Tạo dựng được hình ảnh Trần Anh một đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực IT đã và đang thành công trong việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực điện máy. Khách hàng không còn nghĩ Trần Anh là công ty chỉ chuyên kinh doanh IT nữa.

Tái cấu trúc hệ thống quản trị thông tin, quản trị nhân lực và quản trị tài chính giúp cho công tác quản trị mang tính chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Nhờ vậy năng suất lao động tiếp tục tăng, giúp cho lợi nhuận đạt được nhiều hơn.

Những nỗ lực của Trần Anh đã được công nhận khi 2 năm liên tiếp đạt giải thưởng Sao vàng Đất Việt với Top 100 Thương hiệu Việt Nam 2011 và nằm trong top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam (đứng thứ 492 trong bảng xếp hạng). Điều đó đã phản ánh sự minh bạch về tài chính, trách nhiệm với xã hội và sự phát triển bền vững của thương hiệu Trần Anh Điện máy – Máy tính.



3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2011

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản:	16,73 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần:	3,62 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu:	27,55 %

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Khả năng thanh toán nhanh:	1,35 lần
Khả năng thanh toán hiện hành:	2,30 lần

NGUỒN VỐN VÀ CỔ PHIẾU

Trong năm 2011 công ty quản lý hiệu quả đối với hàng hoá dự trữ cho hoạt động kinh doanh. Chưa sử dụng đến nguồn vốn vay mà vốn kinh doanh của công ty vẫn từ nguồn chính là vốn chủ sở hữu .

Vốn đầu tư CSH :	83,425 tỷ đồng
Tổng số cổ phiếu:	8.342.506 cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông:	8.342.506 cổ phiếu
Cổ phiếu Quý:	226.150 cổ phiếu
Cổ phiếu đang lưu hành:	8.116.356 cổ phiếu

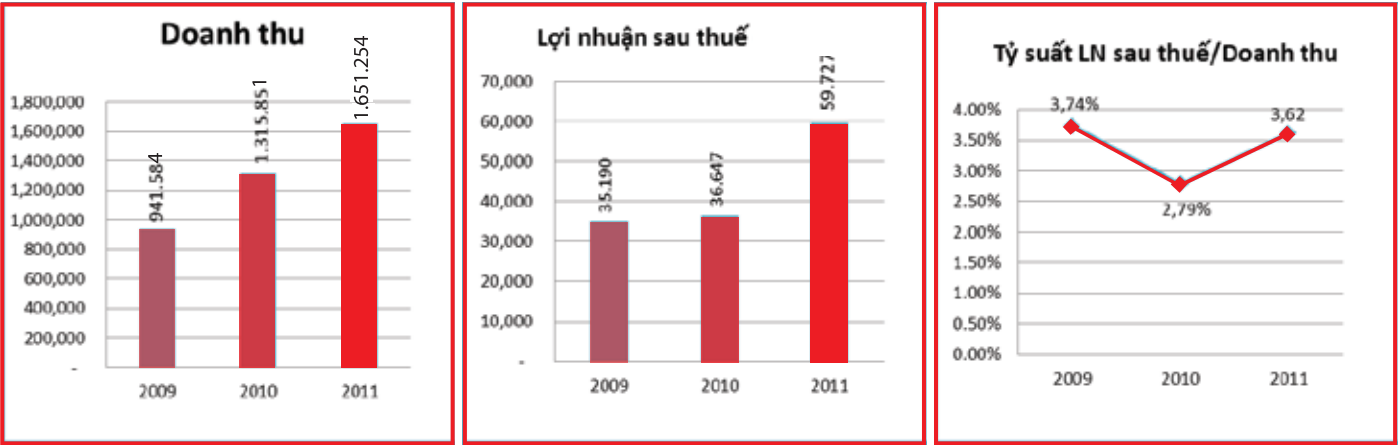
Cổ tức: cổ tức năm 2011 được trả vào tháng 1 /2012 với tỷ lệ 20% bằng tiền mặt.

4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ thực hiện năm 20011 so với	
					Kế hoạch	2010
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.315.851	1.795.988	1.651.254	92%	125%
Lợi nhuận sau thuế thuần	Triệu đồng	36.647	55.414	59.726	108%	163%
Cổ tức	%	20%	20%	20%	100%	100%

Tiếp theo năm 2010, năm 2011 tiếp tục là năm thành công của Trần Anh. Về doanh thu, công ty đã hoàn thành kế hoạch đặt ra, vượt 25% so với năm 2010, tiếp tục giữ vững là vị trí doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực IT và từng bước khẳng định thương hiệu trên lĩnh vực điện máy.

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận sau thuế thực hiện 3 năm gần đây của Trần Anh: (ĐVT: triệu đồng)



Giai đoạn 2010-2015 sẽ là giai đoạn cạnh tranh gay gắt của thị trường, do vậy lợi nhuận gộp của tất cả các công ty sẽ bị giảm xuống, sau giai đoạn này lợi nhuận sẽ phục hồi.

Xét về tỷ lệ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần năm 2010 so với năm 2009 có giảm (năm 2010 là 2,79% so với năm 2009 là 3,74%), do thị trường IT ngày càng cạnh tranh khốc liệt, công ty lại mới bắt đầu thúc đẩy ngành thiết bị số và mở rộng sang ngành điện tử, điện lạnh và điện gia dụng. Năm 2011 ngành thiết bị số, ngành điện tử, điện lạnh và điện gia dụng đã đi vào hoạt động ổn định nên tỷ suất LN đã tăng lên từ 2.79% lên 3.62%.

5. NHIỆM VỤ NĂM 2012:

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2012

STT	CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU (triệu đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.536.734
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	243.639
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	16 873
4	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	152.027
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108.485
6	Lợi nhuận sau thuế	81.364
7	Mức độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế so với năm 2010	36%
8	Cổ tức	20%

Chắc chắn những khó khăn của nền kinh tế năm 2012 sẽ có những tác động nhất định tới hoạt động kinh doanh của Trần Anh, nhưng với nền tảng tài chính lành mạnh, minh bạch cùng chiến lược mở rộng về quy mô, mở rộng lĩnh vực kinh doanh, nâng cấp dịch vụ, nâng cao vấn đề quản trị, nhân lực và công nghệ sẽ giúp khẳng định thương hiệu Trần Anh với người tiêu dùng trong cả nước.

Bước sang năm 2012, Trần Anh xác định đây sẽ là năm để Trần Anh tận dụng cơ hội bùng nổ lên vị thế số 1 về mảng kinh doanh bán lẻ điện máy và mobile ở miền Bắc, bên cạnh vị thế số 1 về bán lẻ máy tính mà công ty vẫn giữ được trong 7 năm qua. Chiến lược của Trần Anh trong năm 2012 là tăng tốc mở rộng qui mô và thị phần dựa trên các nền tảng nguồn lực và kinh nghiệm đã tích lũy trong những năm qua .

Trong khi các siêu thị điện máy khác đang gặp khó khăn và phải co hẹp hoạt động trong năm 2012 thì Trần Anh sẽ làm điều ngược lại: sẽ mở thêm 3 siêu thị điện máy nữa ở Hà Nội . Mở rộng qui mô trong khi nền kinh tế suy thoái luôn là một sự mạo hiểm và rủi ro, vì vậy ban lãnh đạo Trần Anh luôn cẩn trọng trong từng dự án mở thêm siêu thị, tính hiệu quả và tối ưu luôn được đặt lên hàng đầu.

Với một nền móng quản trị vững chắc được đầu tư xây dựng bài bản, với đội ngũ nhân sự trẻ và đầy nhiệt huyết, Trần Anh tin tưởng rằng

trong năm 2012 Trần Anh sẽ có một vị thế mới trong thị trường bán lẻ điện máy ở Việt Nam. Vị trí số 1 về bán lẻ điện máy ở miền Bắc đang chờ Trần Anh nắm lấy trong năm 2012, tạo đà cho vị trí số 1 ở Việt Nam trong kế hoạch 3 năm tới.

CÁC MỤC TIÊU/GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Về kinh doanh

Trở thành siêu thị Điện máy – Máy tính có hệ thống quản trị chuyên nghiệp và hiệu quả, đội ngũ nhân sự chất lượng cao, chất lượng dịch vụ hàng đầu Việt Nam.

Đẩy mạnh phát triển ngành hàng mobile và kỹ thuật số, giữ vững vị trí số 1 về kinh doanh IT và Top 1 công ty bán lẻ điện máy, thiết bị số tại Hà Nội.

Triển khai các dự án đầu tư, kinh doanh theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Thực hiện mục tiêu phát triển chuỗi siêu thị Trần Anh Điện máy – Máy tính theo kế hoạch đã đề ra.

Tìm thêm mặt bằng có vị trí và diện tích thuận lợi tại Hà Nội, phấn đấu trong năm 2012 Trần Anh sẽ có 6 siêu thị điện máy ở Hà Nội.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng cáo, xây dựng thương hiệu đối với người tiêu dùng.

Công tác nhân sự

Tăng cường công tác đào tạo các kỹ năng dịch vụ khách hàng đối với đội ngũ nhân viên. Đào tạo nâng cao chất lượng công tác giao nhận, lắp đặt sản phẩm điện máy.

Phát huy sức mạnh tập thể, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, đảm bảo mục tiêu phát triển của công ty, đảm bảo lợi ích của khách hàng, các đối tác, cổ đông, nâng cao đời sống và sự phát triển nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ nhân viên toàn công ty, nâng cao hiệu quả kinh doanh tính theo đơn vị diện tích sàn kinh doanh (m²).

Tạo mọi điều kiện để hoàn thành kế hoạch năm 2012: sử dụng tốt nhất đồng vốn, hiệu quả chi phí, sử dụng các công cụ tài chính mềm dẻo, linh hoạt để thúc đẩy kinh doanh.

Tái cấu trúc

Nâng cao vai trò của bộ phận quản lý chất lượng dịch vụ, bộ phận Chăm sóc khách hàng chủ động, triển khai các chương trình khách hàng thân thiết.

Hợp lý hóa quy trình bán hàng nhằm nâng cao tốc độ bán hàng và đảm bảo kiểm soát. Tập trung vào quản lý tồn kho, chủ động tài chính để phát triển.

Tăng cường trao đổi, đảm bảo thông tin thông suốt trong công ty, giữa các bộ phận, đơn vị.

Đảm bảo mô hình tổ chức gọn nhẹ, đạt hiệu quả cao. Hoàn thiện xây dựng hệ thống tiêu chuẩn các chức danh trong công ty.



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Năm 2011, thành phần Ban kiểm soát không có sự thay đổi về nhân sự so với năm 2010. Ban kiểm soát đã lên kế hoạch làm việc và thực hiện các công việc giám sát hoạt động của công ty và tham gia các cuộc họp, đóng góp ý kiến vào việc điều hành cũng như quản lý hoạt động của công ty.

Thông qua việc tham gia vào các cuộc họp định kỳ, phối hợp và giám sát hoạt động của ban điều hành, Ban kiểm soát đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty cũng như nghị quyết năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện định kỳ, hàng tháng nhằm đảm bảo các quy trình tài chính, quy định đã được đặt ra được thực hiện đúng trong hoạt động hàng ngày của công ty. Các sai sót, các vấn đề phát sinh được xử lý ngay nhằm đảm bảo quyền lợi của công ty cũng như cổ đông đối với các khoản lợi ích phát sinh từ hoạt động kinh doanh của công ty.

Ban kiểm soát cũng lên kế hoạch tăng cường hơn nữa hoạt động giám sát đến các hoạt động kinh doanh tại các đơn vị trong công ty nhằm tìm hiểu và thu thập ý kiến phản hồi của các đơn vị trong quá trình hoạt động và có hướng xử lý kịp thời, hiệu quả hỗ trợ hoạt động của các đơn vị.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Năm 2011, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt các định hướng chiến lược đã đặt ra và hỗ trợ kịp thời cho hoạt động điều hành, hoạt động giám sát các hoạt động kinh doanh của công ty.

VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc những chỉ đạo của Hội đồng quản trị, phối hợp tốt với hoạt động của Ban kiểm soát và năm 2011 công ty đã đạt được hiệu quả hoạt động kinh doanh cao hơn so với năm 2010.

Năm 2011, công ty đã hoàn thành vượt bậc về chỉ tiêu lợi nhuận, đồng thời công ty đã hoàn thành việc mở rộng hoạt động kinh doanh với việc khai trương siêu thị Trần Anh Long Biên tháng 12 năm 2011.

VỀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Năm 2011, Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ tốt từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát tốt hơn nữa hoạt động kinh doanh của công ty.

Ban kiểm soát cũng dần thực hiện nâng cao hơn nữa năng lực cán bộ thực hiện công tác kiểm soát, gia tăng hơn nữa số lượng nhân sự thực hiện công tác kiểm soát chuyên trách đối với hoạt động kinh doanh của công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102004703 ngày 11/3/2002

0102004703	điều chỉnh lần 1	ngày 27/10/2003
0102004703	điều chỉnh lần 2	ngày 27/02/2006
0102004703	điều chỉnh lần 3	ngày 3/8/2007
0103018927		ngày 8/8/2007
0103018927	điều chỉnh lần 1	ngày 20/8/2009
0103018927	điều chỉnh lần 2	ngày 23/10/2009
0101217009	điều chỉnh lần 3	ngày 25/5/2010
0101217009	điều chỉnh lần 4	ngày 21/6/2010
0101217009	điều chỉnh lần 5	ngày 4/11/2010
0101217009	điều chỉnh lần 6	ngày 4/3/2011
0101217009	điều chỉnh lần 7	ngày 16/3/2011
0101217009	điều chỉnh lần 8	ngày 21/6/2011
0101217009	điều chỉnh lần 9	ngày 7/11/2011

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

2. Hội đồng quản trị

Trần Xuân Kiên	Chủ tịch
Đỗ Thị Thu Hường	Thành viên
Srisant Chitvaranund	Thành viên
Nghiêm Xuân Thắng	Thành viên
Đỗ Thị Kim Liên	Thành viên *
Phạm Đắc Huế	Thành viên **
Hoàng Anh Tuấn	Thành viên
Bùi Xuân Hùng	Thành viên

* (từ ngày 28/12/2011)

** (đến ngày 20/12/2011)

3. Ban giám đốc

Trần Xuân Kiên	Tổng Giám đốc
Đỗ Thị Thu Hường	Phó Tổng Giám đốc
Nghiêm Xuân Thắng	Giám đốc điều hành

4. Trụ sở đăng ký

1174 Đường Láng, Phường Láng Thượng - Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam

5. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 03 năm 2012. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
			VND	VND
Tài sản ngắn hạn	100		321.589.952.491	244.326.570.602
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	36.140.042.928	122.446.585.418
Tiền	111		15.640.042.928	7.346.585.418
Các khoản tương đương tiền	112		20.500.000.000	115.100.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	104.885.360.220	2.350.000.000
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		104.885.360.220	2.350.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5	5.870.701.075	6.684.044.747
Phải thu khách hàng	131		3.261.068.190	5.812.355.963
Trả trước cho người bán	132		2.609.632.885	871.688.784
Hàng tồn kho	140	6	133.757.113.752	60.445.297.381
Hàng tồn kho	141		136.984.147.539	63.237.625.360
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.227.033.787)	(2.792.327.979)
Tài sản ngắn hạn khác	150		40.936.734.516	52.400.643.056
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.208.403.510	1.198.022.119
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.562.951.943	
Tài sản ngắn hạn khác	158	7	34.165.379.063	51.202.620.937
Tài sản dài hạn	200		35.347.072.235	7.952.040.681
Tài sản cố định	220		11.756.419.547	5.753.659.866
Tài sản cố định hữu hình	221	8	5.679.248.215	5.494.588.420
Nguyên giá	222		11.344.631.939	10.176.158.948
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.665.383.724)	(4.681.570.528)
Tài sản cố định vô hình	227	9	92.087.348	259.071.446
Nguyên giá	228		908.414.960	908.414.960
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(816.327.612)	(649.343.514)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	5.985.083.984	
Tài sản dài hạn khác	260		23.590.652.688	2.198.380.815
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.617.752.688	2.198.380.815
Tài sản dài hạn khác	268		21.972.900.000	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		356.937.024.726	252.278.611.283



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		140.147.554.754	73.082.006.212
Nợ ngắn hạn	310		139.650.849.441	72.515.609.962
Phải trả người bán	312		103.065.872.774	44.771.170.904
Người mua trả tiền trước	313		1.504.847.717	1.025.823.347
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	5.813.208.784	6.688.073.456
Phải trả công nhân viên	315		7.840.724.809	5.669.749.190
Chi phí phải trả	316		2.901.037.200	700.400.894
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	13	18.148.863.777	13.324.960.203
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		376.294.380	335.431.968
Nợ dài hạn	330		496.705.313	566.396.250
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	14	496.705.313	566.396.250
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		216.789.469.972	179.196.605.071
Vốn chủ sở hữu	410		216.789.469.972	179.196.605.071
Vốn cổ phần	411	15	83.425.060.000	58.011.480.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		68.613.164.001	68.613.164.001
Cổ phiếu quỹ	414	15	(6.175.395.640)	(2.500.000)
Quỹ đầu tư phát triển	417	16	424.368.000	424.368.000
Quỹ dự phòng tài chính	418	16	5.100.880.563	3.268.517.815
Lợi nhuận chưa phân phối	420		65.401.393.048	48.881.575.255
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		356.937.024.726	252.278.611.283

Người lập:


Phan Quang Trường
Kế toán trưởng



Người duyệt:
Trần Xuân Kiên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2011	2010
			VND	VND
Tổng doanh thu	1	17	1.661.971.351.883	1.322.559.751.458
Quỹ dự phòng tài chính	2	17	(10.716.976.000)	(6.708.021.994)
Doanh thu thuần	10		1.651.254.375.883	1.315.851.729.464
Giá vốn hàng bán	11		(1.499.623.892.588)	(1.187.665.157.171)
Lợi nhuận gộp	20		151.630.483.295	128.186.572.293
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	22.009.738.534	8.560.801.390
Chi phí bán hàng	24		(74.807.175.719)	(71.070.891.795)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(17.538.863.350)	(16.110.023.702)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		81.294.182.760	49.566.458.186
Kết quả từ các hoạt động khác	40			
Thu nhập khác	31		366.810.883	384.650.176
Chi phí khác	32		(381.022.659)	(333.391.084)
Lợi nhuận trước thuế	50		81.279.970.984	49.617.717.278
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	19	(21.553.301.606)	(12.970.462.324)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		59.726.669.378	36.647.254.954
Lãi trên cổ phiếu		20		Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		7.374	4.890

Người lập:


Phan Quang Trường
Kế toán trưởng



Người duyệt:
Trần Xuân Kiên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2011	2010
			VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Tiền thu từ khách hàng	1		1.819.128.367.551	1.443.605.172.642
Tiền đã thanh toán cho nhà cung cấp	2		(1.737.012.209.520)	(1.390.443.608.145)
Tiền đã trả công nhân viên	3		(34.767.983.636)	(28.829.314.775)
Thuế thu nhập đã nộp	5		(20.844.029.995)	(9.403.790.387)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		7.598.961.533	8.279.223.863
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(12.950.805.822)	(5.225.246.841)
Tiền thuần thu từ các hoạt động kinh doanh	20		21.152.300.111	17.982.436.357
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(10.276.728.634)	(4.637.221.974)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		6.109.091	7.220.000
Gửi tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn trên 90 ngày			(104.885.360.220)	(96.920.000.000)
Rút tiền gửi có kỳ hạn với thời hạn trên 90 ngày	23		2.350.000.000	96.570.000.000
Thu lãi tiền gửi	27		20.905.298.725	7.863.477.571
Tiền thuần (chi cho)/ thu từ các hoạt động đầu tư	30		(91.900.681.038)	2.883.475.597
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		2.210.000.000	77.956.650.001
Tiền chi mua lại cổ phiếu quỹ	32		(6.172.895.640)	(371.500.000)
Tiền thu từ bán cổ phiếu quỹ	33			719.510.000
Tiền trả cổ tức	36		(11.595.265.923)	(9.375.710.000)
Tiền thuần (chi cho)/ thu từ các hoạt động tài chính	40		(15.558.161.563)	68.928.950.001
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(86.306.542.490)	89.794.861.955
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		122.446.585.418	32.651.723.463
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	70	3	36.140.042.928	122.446.585.418

Người lập:  Người duyệt: 

Phan Quang Trường
Kế toán trưởng

Trần Xuân Kiên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu ngân quỹ	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010	47.279.360.000	1.791.279.895	(753.155.895)	424.368.000	1.509.004.735	36.731.352.461	86.982.209.196
Vốn cổ phần đã phát hành	10.732.120.000	67.224.530.001					77.956.650.001
Lợi nhuận thuần trong năm						36.647.254.954	36.647.254.954
Phân bổ vào các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu					1.759.513.080	(1.759.513.080)	
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng phúc lợi						(1.759.513.080)	(1.759.513.080)
Cổ tức						(20.978.006.000)	(20.978.006.000)
Mua lại cổ phiếu			(371.500.000)				(371.500.000)
Cổ phiếu quỹ bán ra		(402.645.895)	1.122.155.895				719.510.000
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2011	58.011.480.000	68.613.164.001	(2.500.000)	424.368.000	3.268.517.815	48.881.575.255	179.196.605.071
Phát hành cổ phiếu thưởng	23.203.580.000					(23.203.580.000)	
Phát hành cổ phiếu theo Chương trình Quyền chọn mua Cổ phiếu dành cho Nhân viên	2.210.000.000						2.210.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm						59.726.669.378	59.726.669.378
Phân bổ vào các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu					1.832.362.748	(1.832.362.748)	
Kết chuyển sang quỹ khen thưởng phúc lợi						(1.832.362.748)	(1.832.362.748)
Mua lại cổ phiếu quỹ trong năm			(6.172.895.640)				(6.172.895.640)
Cổ tức						(16.232.712.000)	(16.232.712.000)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp trong các năm trước						(105.834.089)	(105.834.089)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	83.425.060.000	68.613.164.001	(6.175.395.640)	424.368.000	5.100.880.563	65.401.393.048	216.789.469.972

Người lập: 

Phan Quang Trường
Kế toán trưởng

Người duyệt: 

Thuyết minh báo cáo tài chính (cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh và cung cấp dịch vụ bảo hành thiết bị tin học, điện tử, gia dụng và viễn thông.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có 695 nhân viên (31/12/2010: 498 nhân viên).

2. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính
Cơ sở kế toán chung

Báo cáo tài chính trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

(b) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Áp dụng Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2011, Công ty áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính (“Thông tư 210”). Việc áp dụng thông tư 210 không có ảnh hưởng trọng yếu đến việc tính toán hay trình bày các công cụ tài chính trên báo cáo tài chính của Công ty. Các thuyết minh của báo cáo tài chính được quy định trong Thông tư 210 không yêu cầu các số liệu so sánh do việc áp dụng phi hồi tố.

(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (“CMKT 10”) – Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.

(e) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(f) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá thị trường của khoản đầu tư giảm xuống thấp hơn nguyên giá hoặc nếu công ty nhận đầu tư bị lỗ. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(h) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm giá trị nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí chung được phân bổ. Giá trị có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(i) Tài sản cố định hữu hình

(ii) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(iii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa và kiến trúc	5 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 7 năm
Nâng cấp cửa hàng	3 năm
Phương tiện vận chuyển	6 năm

(j) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

(k) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

(l) Chí phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong ba năm.

(m) Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(n) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các nghĩa vụ về khoản nợ phải trả đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến có thể phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của giai đoạn bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực hóa được.

(p) Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua.

Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

(q) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh, là kinh doanh và cung cấp dịch vụ bảo hành thiết bị tin học, điện tử, gia dụng và viễn thông, và một khu vực địa lý, là Việt Nam.

(t) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính.



3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Tiền mặt	931.684.324	194.904.038
Tiền gửi ngân hàng	4.503.288.104	791.283.007
Tiền đang chuyển	10.205.070.500	6.360.398.373
Các khoản tương đương tiền	20.500.000.000	115.100.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.140.042.928	122.446.585.418

Bao gồm trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 có số tiền có đơn vị tiền tệ khác VND trị giá 130 triệu VND (31/12/2010: 22 triệu VND). Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm 5.000 triệu VND (31/12/2010: 0 VND) bị hạn chế sử dụng theo các điều khoản bảo lãnh với một nhà cung cấp của Công ty.

4. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn từ 90 ngày đến 180 ngày. Đầu tư ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm 3.500 triệu VND(31/12/2010: 0VND) bị hạn chế sử dụng theo các điều khoản bảo lãnh với một nhà cung cấp của Công ty.

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, các khoản phải thu ngắn hạn bao gồm các khoản phải thu thương mại từ các bên thứ ba. Giá trị ghi sổ của các khoản phải thu phản ánh mức độ cao nhất của rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu này. Phần lớn doanh thu bán hàng của Công ty được thực hiện qua những giao dịch trả tiền ngay.

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Công cụ và dụng cụ	329.519.965	103.652.820
Thành phẩm	1.607.006.028	1.808.897.435
Hàng hóa	135.047.621.546	61.325.075.105
	136.984.147.539	63.237.625.360
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.227.033.787)	(2.792.327.979)
	133.757.113.752	60.445.297.381
Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho là như sau		
	2011	2010
	VND	VND
Số dư đầu năm	2.792.327.979	721.035.501
Tăng dự phòng trong năm	434.705.808	2.071.292.478
Số dư cuối năm	3.227.033.787	2.792.327.979

Bao gồm trong hàng thành phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 có 52.060 triệu VND (31/12/2010: 38.596 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	2011	2010
	VND	VND
Đặt cọc ngắn hạn tiền thuê	29.759.820.339	50.981.619.711
Tạm ứng cho nhân viên	342.593.945	68.521.980
Các khoản khác	4.062.964.779	152.479.246
	34.165.379.063	51.202.620.937



8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Thiết bị văn phòng	Nâng cấp cửa hàng	Phương tiện vận chuyển	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm		2.773.419.836	5.351.993.214	2.050.745.898	10.176.158.948
Tăng trong năm		458.216.583		2.059.915.455	2.518.132.038
Kết chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	168.026.610		455.519.400		623.546.010
Thanh lý		(58.938.675)	(33.250.000)		(92.188.675)
Xóa sổ			(1.881.016.382)		(1.881.016.382)
Phân loại lại			180.000.000	(180.000.000)	
Số dư cuối năm	168.026.610	3.172.697.744	4.073.246.232	3.930.661.353	11.344.631.939
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm		1.701.456.403	2.677.230.413	302.883.712	4.681.570.528
Khấu hao trong năm	5.600.887	796.613.359	1.584.531.009	526.093.799	2.912.839.054
Thanh lý		(27.841.287)	(20.168.189)		(48.009.476)
Xóa sổ			(1.881.016.382)		(1.881.016.382)
Phân loại lại			80.250.000	(80.250.000)	
Số dư cuối năm	5.600.887	2.470.228.475	2.440.826.851	748.727.511	5.665.383.724
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm		1.071.963.433	2.674.762.801	1.747.862.186	5.494.588.420
Số dư cuối năm	162.425.723	702.469.269	1.632.419.381	3.181.933.842	5.679.248.215

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 1.899 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 (31/12/2010: 94 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm mấy vi tính
	VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	908.414.960
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	649.343.514
Tăng trong năm	166.984.098
Số dư cuối năm	816.327.612
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	259.071.446
Số dư cuối năm	92.087.348

Bao gồm trong nguyên giá tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 610 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 (31/12/2010: 371 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Số dư đầu năm		877.564.568
Tăng trong năm	6.733.869.994	2.622.218.004
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(623.546.010)	(2.104.910.879)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(125.240.000)	(1.031.120.893)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn		(363.750.800)
Số dư cuối năm	5.985.083.984	

Số dư của chi phí xây dựng cơ bản dở dang cuối năm bao gồm:		
	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Nhà cửa và vật kiến trúc	2.142.827.859	
Công trình nâng cấp cửa hàng	2.126.920.720	
Chi phí phát triển phần mềm	1.531.547.405	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	183.788.000	
Số dư cuối năm	5.985.083.984	

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Công cụ và dụng cụ	Chi phí trả trước	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	1.579.648.940	618.731.875	2.198.380.815
Tăng trong năm	730.211.851	294.514.751	1.024.726.602
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	125.240.000		125.240.000
Xóa sổ	(29.375.112)		(29.375.112)
Phân bổ trong năm	(1.668.354.806)	(32.864.811)	(1.701.219.617)
Số dư cuối năm	737.370.873	880.381.815	1.617.752.688

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng		1.676.840.221
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.813.208.784	4.998.103.084
Thuế thu nhập cá nhân		13.130.151
	5.813.208.784	6.688.073.456

13. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Cổ tức phải trả	16.239.742.077	11.602.296.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.151.617.009	926.243.907
Doanh thu chưa thực hiện	628.226.847	512.475.949
Các khoản phải trả, phải nộp khác	129.277.844	283.944.347
	18.148.863.777	13.324.960.203

14. DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC

	Trợ cấp thôi việc
	VND
Số dư đầu năm	566.396.250
Dự phòng sử dụng trong năm	(69.690.937)
Số dư cuối năm	496.705.313

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở mức lương hiện tại của nhân viên và thời gian họ làm việc cho Công ty.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 mươi lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 1 tháng 1 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty đã đóng 224 triệu VND (2010: 176 triệu VND) vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp và khoản này được ghi nhận vào chi phí nhân công trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

15. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2011		31/12/2010	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	8.121.506	81.215.060.000	5.801.148	58.011.480.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	8.342.506	83.425.060.000	5.801.148	58.011.480.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(226.150)	(2.261.500.000)	(250)	(2.500.000)
	(226.150)	(2.261.500.000)	(250)	(2.500.000)
Số cổ phiếu hiện đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	8.116.356	81.163.560.000	5.800.898	58.008.980.000
	8.116.356	81.163.560.000	5.800.898	58.008.980.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Theo quy định trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh, tổng số vốn điều lệ của Công ty là 81.215.060.000 VND. Ngày 30 tháng 11 năm 2011, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua nghị quyết phát hành cổ phiếu cho nhân viên của Công ty theo Chương trình Quyền chọn mua Cổ phiếu cho Nhân viên (“ESOP”). Giá bán của cổ phiếu theo Chương trình ESOP này là 10.000 đồng/ một cổ phiếu và tổng cộng có 221.000 cổ phiếu được phân phối thành công theo chương trình này. Công ty đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt phát hành cổ phiếu bổ sung này. Tuy nhiên, Công ty đang chờ cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh chính thức.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	31/12/2011		31/12/2010	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	5.800.898	58.008.980.000	4.692.885	46.928.850.000
Cổ phiếu phổ thông mới phát hành trong năm (a)			1.073.212	10.732.120.000
Cổ phiếu thưởng phát hành trong năm (b)	2.320.358	23.203.580.000		
Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP (c)	221.000	2.210.000.000		
Cổ phiếu quỹ phát hành lại trong năm			71.951	719.510.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(225.900)	(2.259.000.000)	(37.150)	(371.500.000)
Số dư cuối năm	8.116.356	81.163.560.000	5.800.898	58.008.980.000

(a) Ngày 10 tháng 6 năm 2010, Công ty đã ký hợp đồng bán cổ phần (“Hợp đồng”) với Công ty TNHH Quỹ Aureos Đông Nam Á (“Aureos”), trong đó Công ty đồng ý:

- Phát hành 1.073.212 cổ phiếu phổ thông mới cho Aureos trị giá 4.2 triệu USD; và
- Cam kết với Aureos rằng nếu Aureos không nhận được lợi nhuận đầu tư tối thiểu theo thỏa thuận trong thời gian ba năm đầu tiên đầu tư vào Công ty, Aureos có quyền tính một mức phí quản lý nhất định đối với Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc tin rằng Công ty sẽ phải trả khoản phí quản lý đó. Sự tồn tại của nghĩa vụ phải trả phí quản lý của Công ty cho Aureos tùy thuộc vào các sự kiện trong tương lai mà kết quả của của các sự kiện này là không chắc chắn.

(b) Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu của Công ty theo tỷ lệ bốn (4) cổ phiếu thưởng cho mỗi mười (10) cổ phiếu nắm giữ. Việc phân phối này đã được các cổ đông của Công ty phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên vào ngày 21 tháng 4 năm 2011.

(c) Trong năm, Công ty đã thực hiện chương trình quyền chọn mua cổ phiếu cho nhân viên (“chương trình ESOP”), áp dụng cho những nhân viên đạt một số điều kiện nhất định. Giá bán của cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP là 10.000 đồng/một cổ phiếu.

Chương trình ESOP có những điều kiện ràng buộc như sau:

- Cổ phiếu được mua theo chương trình này không được chuyển nhượng trong vòng hai (2) năm kể từ ngày phát hành;
- Quyền chọn mua của một nhân viên không được chuyển nhượng cho nhân viên khác; và
- Nhân viên đã mua cổ phiếu theo chương trình này và nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế là hai năm kể từ ngày thực hiện quyền mua phải bán lại cổ phiếu cho Công ty với giá bằng số tiền nhân viên đó đã bỏ ra để mua cổ phiếu.

Chương trình ESOP kết thúc vào ngày 26 tháng 12 năm 2011 và tổng cộng có 221.000 cổ phiếu được phân phối thành công theo chương trình này.

16. CÁC QUỸ THUỘC NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

(i) Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng cho mục đích mở rộng kinh doanh, số tiền được sử dụng sẽ được chuyển sang vốn cổ phần.

(ii)Quỹ dự phòng tài chính

Theo biên bản Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 4 năm 2011, Công ty đã chuyển 5% lợi nhuận thuần của Công ty trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 vào quỹ dự phòng tài chính thuộc nguồn vốn chủ sở hữu.

17. DOANH THU

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm

	2011	2010
	VND	VND
Tổng doanh thu		
Doanh thu bán hàng	1.661.971.351.883	1.322.559.751.458
Giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(10.716.976.000)	(6.708.021.994)
Doanh thu thuần	1.651.254.375.883	1.315.851.729.464

18. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2011	2010
	VND	VND
Lãi tiền gửi	22.000.761.127	8.244.880.394
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	8.977.407	43.249.259
Doanh thu hoạt động tài chính khác		272.671.737
	22.009.738.534	8.560.801.390

19. THUẾ THU NHẬP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2011	2010
	VND	VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện tại	21.450.501.163	12.970.462.324
Dự phòng thiếu trong các năm trước	102.800.443	
	21.553.301.606	12.970.462.324

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2011	2010
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	81.279.970.984	49.617.717.278
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	20.319.992.746	12.404.429.320
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.130.508.417	566.033.004
Dự phòng thiếu cho các năm trước	102.800.443	
	21.553.301.606	12.970.462.324

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các quy định thuế hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế.

20. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 căn cứ vào số lợi nhuận thuộc về các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trị giá 59.726.669.378 VND (2010: 36.647.254.954 VND) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu thông đang lưu hành là 8.099.254 (2010: 7.494.221), được thực hiện như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	2011	2010
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm	59.726.669.378	36.647.254.954
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	59.726.669.378	36.647.254.954

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2011	2010
	VND	VND
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	5.800.898	4.692.885
Ảnh hưởng của số cổ phiếu mới phát hành trong năm		493.972
Ảnh hưởng của số cổ phiếu mới phát hành theo chương trình ESOP trong năm	3.633	
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ phát hành lại trong năm		11.236
Phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2011	2.320.358	
Ảnh hưởng của số cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(25.635)	(24.230)
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông tại thời điểm cuối năm	8.099.254	5.173.863

(iii) Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

	Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi trên cổ phiếu
Theo báo cáo trước đây	5.173.863	7.083
Điều chỉnh lại do kết quả của việc phát hành cổ phiếu thưởng vào ngày 18 tháng 5 năm 2011	2.320.358	(2.193)
Đã điều chỉnh lại	7.494.221	4.890

21. CỔ TỨC

Ngày 24 tháng 11 năm 2010, Hội đồng quản trị của công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức trị giá 11.602 triệu VND (20% mệnh giá mỗi cổ phiếu) . Cổ tức này đã được trả sau ngày 31 tháng 12 năm 2010

Ngày 28 tháng 12 năm 2011, Hội đồng quản trị của công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức trị giá 16.233 triệu VND (20% mệnh giá mỗi cổ phiếu) . Cổ tức này đã được trả sau ngày 31 tháng 12 năm 2011

22. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Giá trị giao dịch	
	2011	2010
	VND	VND
Các cổ đồng		
Trần Xuân Kiên		
Cổ phiếu thưởng nhận được	5.609.200.000	
Trả cổ tức	2.394.600.000	2.226.800.000
Cổ tức phải trả	3.926.440.000	2.394.600.000
Đỗ Thị Thu Hường		
Cổ phiếu thưởng nhận được	5.296.120.000	
Trả cổ tức	2.238.060.000	2.238.060.000
Cổ tức phải trả	3.707.284.000	2.238.060.000
Công ty TNHH Quý Aureos Đông Nam Á		
Cổ phiếu thưởng nhận được	4.292.840.000	
Trả cổ tức	2.146.424.000	
Cổ tức phải trả	3.609.792.000	2.146.424.000
Phạm Đắc Huệ		
Cổ phiếu thưởng nhận được	540.000.000	
Trả cổ tức	270.000.000	270.000.000
Cổ tức phải trả	378.000.000	270.000.000
Mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2011		
Hoàng Anh Tuấn		
Cổ phiếu thưởng nhận được	472.000.000	
Trả cổ tức	236.000.000	236.000.000
Cổ tức phải trả	362.400.000	236.000.000
Mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2011	160.000.000	
Nghiêm Xuân Thắng		
Cổ phiếu thưởng nhận được	150.000.000	
Trả cổ tức	75.000.000	46.000.000
Cổ tức phải trả	162.000.000	75.000.000
Mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2011	285.000.000	
Bùi Xuân Hùng		
Cổ phiếu thưởng nhận được	129.900.000	
	72.950.000	93.950.000
Cổ tức phải trả	106.930.000	72.950.000
Mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2011	80.000.000	
Hội đồng thành viên và Ban kiểm soát		
Thù lao đã trả	110.000.000	105.570.000

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được huỷ ngang như sau:

	31/12/2011	31/12/2010
	VND	VND
Trong vòng một năm	40.217.053.724	20.220.347.383
Trong vòng hai đến năm năm	101.503.117.282	48.873.386.321
Sau năm năm	74.935.316.855	20.649.912.398
	216.655.487.861	89.743.646.102

24. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2011	2010
	VND	VND
Hàng hóa và chi phí liên quan	1.499.623.892.588	1.187.665.157.171
Chi phí nhân công	42.256.436.667	31.555.683.836
Chi phí khấu hao	4.781.042.769	4.770.982.057
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.302.624.614	43.410.590.239
Chi phí khác	4.005.935.019	7.443.659.365

Người lập:

[Handwritten signature]

Phan Quang Trường
Kế toán trưởng

Người duyệt:

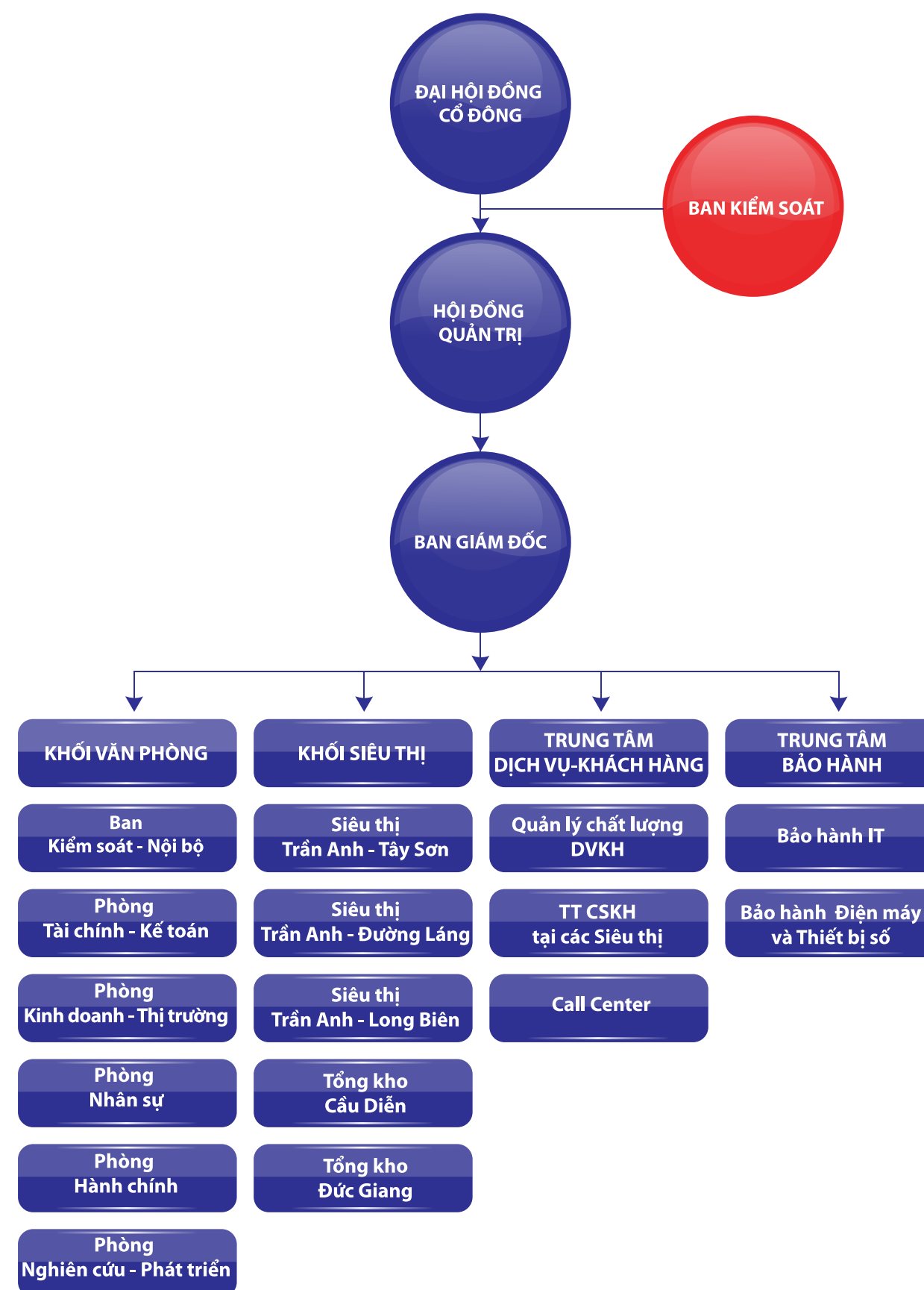
Người có thẩm quyền ký và đóng dấu của Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh:

Trần Xuân
Tổng Giám đốc

Trần Xuân Kiên
Tổng Giám đốc

1. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

1.1 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

1.2 BAN LÃNH ĐẠO TRẦN ANH



3

5

2

1

4

7

6

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1	Ông Trần Xuân Kiên	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Đỗ Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT
3	Ông Srisant Chitvaranund	Thành viên HĐQT
4	Ông Nghiêm Xuân Thắng	Thành viên HĐQT
5	Ông Bùi Xuân Hùng	Thành viên HĐQT
6	Bà Đỗ Thị Kim Liên *	Thành viên HĐQT
7	Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT

* (Thay ông Phạm Đắc Huế, Thành viên HĐQT từ tháng 12/2011)

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY



Ông Trần Xuân Kiên
Tổng giám đốc



Bà Đỗ Thị Thu Hương
Phó tổng giám đốc



Ông Nghiêm Xuân Thắng
Giám đốc điều hành

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Ông Trần Thanh Tùng
Trưởng Ban kiểm soát



Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền
Thành viên Ban kiểm soát



Bà Đào Hồng Thuý
Thành viên Ban kiểm soát



1. Ông Trần Xuân Kiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Xuân Kiên tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế quốc dân, chuyên ngành Tài chính và Ngân hàng. Là người sáng lập ra Trần Anh, ông Trần Xuân Kiên đã có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bán lẻ điện máy và công nghệ thông tin. Với tầm nhìn chiến lược của người lãnh đạo, ông Trần Xuân Kiên đã xây dựng và dẫn dắt Trần Anh trở thành doanh nghiệp kinh doanh điện máy và công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 1.963.220 cổ phần



4. Bà Đỗ Thị Kim Liên – Thành viên HĐQT

Bà Đỗ Thị Kim Liên tốt nghiệp Đại học Kinh tế chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Bà Đỗ Thị Kim Liên gia nhập Trần Anh vào tháng 7/2004 và đảm nhiệm các chức vụ quan trọng tại công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Hành chính
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 198.988 cổ phần



2. Bà Đỗ Thị Thu Hương – Thành viên HĐQT

Bà Đỗ Thị Thu Hương tốt nghiệp Đại học thương mại Hà Nội và Thạc sỹ kinh doanh trường Benedictine University (Hoa Kỳ). Bà Đỗ Thị Thu Hương là người đồng sáng lập ra Trần Anh và có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, bà đã giúp Trần Anh có nền tảng tài chính vững mạnh.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 1.853.642 cổ phần



5. Ông Hoàng Anh Tuấn – Thành viên HĐQT

Tốt nghiệp Đại học Bách khoa chuyên ngành tin học, ông Hoàng Anh Tuấn là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực bán lẻ công nghệ thông tin. Tháng 4/2005, ông Hoàng Anh Tuấn gia nhập công ty Trần Anh và đã có những đóng góp không nhỏ trong việc khẳng định vị thế số 1 trong lĩnh vực IT của thương hiệu Trần Anh trên thị trường.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh lĩnh vực.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 181.200 cổ phần



3. Ông NghiêM Xuân Thắng – Thành viên HĐQT

Ông NghiêM Xuân Thắng tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ (Anh văn) - Đại học Quốc gia Hà nội. Ông NghiêM Xuân Thắng là người có kinh nghiệm quản lý, đặc biệt trong lĩnh vực bán lẻ. Ông đã có hơn 10 năm giữ vị trí điều hành các đơn vị kinh doanh dịch vụ và bán lẻ hàng đầu Việt Nam. Ông NghiêM Xuân Thắng gia nhập Trần Anh tháng 12/2009 với cương vị Giám đốc Điều hành.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 81.000 cổ phần



6. Ông Srisant Chitvaranund – Thành viên HĐQT

Ông Srisant Chitvaranund tốt nghiệp đại học bang Ohio Hoa Kỳ chuyên ngành Quản trị Tài chính và chuyên ngành Thương mại Quốc tế. Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư tài chính tại các tổ chức với các chức danh: Giám đốc đầu tư của công ty hữu hạn bảo hiểm AIA; Giám đốc đầu tư của Walden Internationnal Investment Group; Quản lý 2 quỹ đầu tư tại Capital Thai Associates Limited; Giám đốc điều hành TDI Advisory .

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc toàn quốc Aureos Capital
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần



7. Ông Bùi Xuân Hùng – Thành viên HĐQT

Ông Bùi Xuân Hùng tốt nghiệp đại học sư phạm Hà Nội khoa tiếng Anh và Viện ĐH Mở - khoa Tin học.
Gắn bó với công ty Trần Anh từ những ngày đầu thành lập, ông Bùi Xuân Hùng đã cùng các đồng sự tạo nên một hệ thống bảo hành chuyên nghiệp, không chỉ đưa lại những giá trị sau bán hàng mà còn xây dựng được niềm tin với khách hàng.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Trung tâm Bảo hành
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 53.465 cổ phần



10. Bà Đào Hồng Thuý – Thành viên Ban kiểm soát

Bà Đào Hồng Thuý tốt nghiệp Học viện Quan hệ Quốc tế và Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội).
Năm 2006 bà Đào Hồng Thuý về làm việc tại Trần Anh, hiện nay đang là Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 1.547 cổ phần



8. Ông Trần Thanh Tùng – Trưởng Ban kiểm soát

Ông Trần Thanh Tùng tốt nghiệp trường Đại học Thương mại khoa Tài chính – Kế toán.
Trước khi gia nhập Trần Anh, ông Trần Thanh Tùng có kinh nghiệm làm kiểm toán tại các công ty kiểm toán và tài chính uy tín tại Việt Nam.
Tháng 5/2008 ông Trần Thanh Tùng làm việc tại công ty Trần Anh, hiện nay đang giữ vị trí Trưởng Ban kiểm soát của công ty.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 38.100 cổ phần



11. Ông Phan Quang Trường – Trưởng phòng Tài chính-Kế toán

Ông Phan Quang Trường tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân khoa Tài chính – Ngân hàng.
Trước khi gia nhập Trần Anh, ông Phan Quang Trường đã làm từng làm kế toán trưởng tại các công ty lớn.
Tháng 1/2010 ông gia nhập Công ty Trần Anh với vị trí Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.
Tháng 6/2010 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 19.000 cổ phần



9. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền tốt nghiệp Đại học Quốc gia Hà Nội chuyên ngành Luật và Đại học Kinh tế quốc dân chuyên ngành Kế toán.
Tháng 5/2006 bà Nguyễn Thị Thanh Huyền gia nhập Trần Anh và hiện là Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:
Thành Viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 5.245 cổ phần

Thay đổi thành viên hội đồng quản trị trong năm 2011.
Bà Đỗ Thị Kim Liên – Trưởng phòng Hành chính, được bầu vào HĐQT thay thế ông Phạm Đắc Huệ từ ngày 28/12/2012



CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số lao động toàn công ty (tính đến 31/12/2011) là 695 người. Nhân lực là yếu tố quan trọng trong quá trình xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, nhất là đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ. Chính vì vậy, Trần Anh luôn quan tâm tạo môi trường làm việc tốt nhất để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với công ty. Trần Anh đã và đang xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, mọi người tin tưởng cùng hợp tác làm việc vì mục tiêu phát triển chung của công ty.

CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ

Công ty thực hiện các chế độ lương, thưởng theo kết quả kinh doanh hàng quý, năm và đóng BHXH, BHYT cho người lao động đầy đủ. Những nhân viên có thành tích tốt, là tấm gương được biểu dương, Trần Anh có chế độ thưởng nóng, khuyến khích toàn thể nhân viên cùng học tập. Ngoài chế độ nghỉ mát theo định kỳ hàng năm, căn cứ thành tích làm việc của cán bộ, nhân viên, Trần Anh thưởng nóng các chuyến du lịch trong và ngoài nước. Trong năm 2011, Phòng Nhân sự cũng đã nghiên cứu, đề xuất chính sách chăm sóc sức khỏe đặc biệt cho cán bộ cấp quản lý và khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên. Chính sách này đã được Ban TGD phê duyệt và sẽ được triển khai từ năm 2012.

ĐÀO TẠO

Bên cạnh quy chế đào tạo 15 ngày đối với nhân viên mới, hàng tháng, hàng quý Trần Anh tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kiến thức, nghiệp vụ kinh doanh và chăm sóc khách hàng. Các lớp đào tạo đã thực sự phát huy tác dụng, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng. Ngoài ra, sau quý II, Công ty tổ chức thi nâng bậc lương cho các nhân viên có nguyện vọng tăng lương ngoài kỳ tăng lương chung toàn công ty. Đây cũng là hoạt động để nhân viên đánh giá lại kiến thức kinh doanh, kỹ năng phục vụ khách hàng để ngày càng hoàn thiện năng lực bản thân trong công việc.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Năm 2011, văn hóa doanh nghiệp được định hình rõ nét với tính quản trị hệ thống và kiểm soát tốt. Cùng với tính hệ thống, quy trình tuân thủ chặt chẽ được đặt lên hàng đầu. Trong thời gian tới, văn hoá hướng ngoại và tập trung vào khách hàng là định hướng chính giúp Trần Anh xây dựng hình ảnh và thương hiệu thân thiết với khách hàng.



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Cổ đông/ thành viên góp vốn trong nước	
Cổ đông là các tổ chức	
Số lượng cổ đông	04
Số lượng cổ phiếu nắm giữ	238 CP
Cổ đông là cá nhân	
Số lượng cổ đông	249
Số lượng cổ phiếu nắm giữ	6.285.452 CP
Cổ đông lớn	02
Ông Trần Xuân Kiên – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
Số lượng cổ phiếu nắm giữ	1.963.220 CP
Tỷ lệ	23.53%/vốn điều lệ
Bà Đỗ Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc	
Số lượng cổ phiếu nắm giữ	1.853.642 CP
Tỷ lệ	22.22 %/vốn điều lệ
Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài	
Cổ đông là các tổ chức:	
Số lượng cổ đông	03
Số lượng cổ phiếu nắm giữ	1.806.596 CP
Cổ đông là cá nhân	
Số lượng cổ đông	11
Số lượng cổ phiếu nắm giữ	24.320 CP
Cổ đông lớn	01
AUREOS SOUTH-EAST ASIA FUND, L.L.C.	
Số lượng cổ phiếu nắm giữ	1.804.896 CP
Tỷ lệ	21.63 %/vốn điều lệ



HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN 2011



Luôn đồng hành cùng các hoạt động từ thiện và hướng tới cộng đồng, trong năm 2011, Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh đã góp phần chung tay cùng xã hội mang tấm lòng thiện nguyện tới nhiều mảnh đời trên khắp tổ quốc.

Những ngày đầu tháng 6, đoàn từ thiện Trần Anh có mặt tại Viện K2 xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội để trao tặng quà cho các bệnh nhi bị ung thư. Những phần quà tuy không lớn nhưng là một thông điệp của Trần Anh muốn chúc các em một ngày hội ấm áp, động viên các em cố gắng chữa trị để mau lành bệnh.

Nhân dịp ngày Thương binh liệt sĩ 27-7, đoàn công tác Trần Anh đã tặng quà cho các thương binh tại hai phường Láng Thượng và Ngã Tư Sở. Đồng thời, trong tuần lễ này, Trần Anh có chương trình khuyến mại đặc biệt dành cho các thương bệnh binh tới hệ thống siêu thị của công ty mua hàng.

Tháng 11, ngay khi biết nguyện vọng muốn được tiếp tục học tập trong thời gian điều trị tại bệnh viện của 90% bệnh nhân tại Bệnh viện Nhi Trung ương, Trần Anh đã tài trợ 01 máy tính xách tay, 01 màn hình LCD 32 inch, 01 bộ loa máy tính và đầu DVD để hỗ trợ việc dạy và học, giúp các em thực hiện quyền được học hành như bao trẻ em bình thường khác.

Bên cạnh mảng tài trợ từ thiện, Trần Anh đã có những hành động thiết thực thể hiện sự quan tâm, chia sẻ đối với công tác giáo dục, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội; tạo điều kiện cho những học sinh khó khăn về kinh tế “ai cũng được học hành”.



Ngay những ngày đầu năm học, 3.500 cuốn vở trắng đã được Trần Anh gửi tới toàn bộ học sinh trường nội trú Diều Ong, trường THCS Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước góp phần viết nên những giấc mơ, hoài bão của các em về một cuộc sống tươi đẹp hơn.

Ngày 7/10, Trần Anh cùng báo Giáo dục đã trao tặng 03 bộ máy tính, máy in, học bổng cho thầy trò trường tiểu học Trường Thịnh, tỉnh Phú Thọ. Mặc dù được công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp 1 năm học 2005-2006, nhưng nhà trường còn rất nhiều khó khăn, cơ sở vật chất thiếu thốn.

Cũng trong tháng 10, Trần Anh đã gửi tặng 22 triệu đồng tới các cháu có hoàn cảnh khó khăn thông qua chương trình “Sao Vàng Đất Việt – Vì trẻ thơ có hoàn cảnh khó khăn”, tặng 20 suất học bổng trị giá 500 nghìn đồng/suất cho các cháu học sinh tiểu học là học sinh nghèo vượt khó của trường tiểu học Bột Xuyên – Mỹ Đức – Hà Nội.

Những ngày cuối năm, giữa những bận bịu chuẩn bị cho khai trường siêu thị mới và hoàn thành kế hoạch năm, cùng với đoàn tình nguyện hoạt động của Webtretho, Trần Anh đã tham gia tặng 672 cặp sách cho toàn bộ học sinh hai trường tiểu học và trung học cơ sở Pá Mỷ, huyện biên giới Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Kế hoạch năm 2012 Trần Anh sẽ đẩy mạnh hơn nữa công tác từ thiện, tập trung vào tài trợ giáo dục. Những món quà từ thiện của Công ty là nguồn động viên khích lệ các cháu cố gắng học tập, rèn luyện để sau này thành những con người thành đạt, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.